
TUẦN 13:

Thứ hai ngày 26 tháng 11 năm 2018

TẬP ĐỌC (2 TIẾT):

BÔNG HOA NIỀM VUI

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Cảm nhận được tấm lòng hiếu thảo với cha mẹ của bạn học sinh trong câu chuyện.

- Trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa.

2. Kỹ năng: Đọc đúng, và rõ ràng toàn bài. Biết ngắt nghỉ hơi đúng; đọc rõ lời nhân vật trong bài.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh yêu thích môn học.

***GDBVMT:** Giáo dục tình cảm yêu thương những người thân trong gia đình.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực: Tự chủ và tự học; Giao tiếp và hợp tác; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Ngôn ngữ; Văn học; Thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, tranh minh họa bài đọc trong sách giáo khoa, bảng phụ ghi sẵn câu văn, đoạn văn cần luyện đọc.

- Học sinh: Sách giáo khoa

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút, động não.

- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm đôi, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC :

TIẾT 1:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút)	
- Tổ chức cho học sinh chơi trò chơi “ <i>Bỏ bom</i> ” + Nội dung chơi: thi đọc thuộc lòng bài thơ <i>Mẹ</i> - Giáo viên nhận xét, tuyên dương học sinh. - TBVN bắt nhịp bài: <i>Những bông hoa, những bài ca</i> - Cho học sinh nêu nội dung bài hát. - Giới thiệu kết nối nội dung ghi bài và tựa bài: <i>Những bông hoa niềm vui</i>	- Học sinh tham gia chơi + HS thi đọc. - Lắng nghe. - HS hát tập thể - Học sinh trả lời - Học sinh nhắc lại tên bài và mở sách giáo khoa.
2. HĐ Luyện đọc: (30 phút) *Mục tiêu: - Rèn đọc đúng từ: <i>lộng lẫy, chân chừ.</i> - Rèn đọc đúng câu, từ, đoạn. - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới: <i>lộng lẫy, chân chừ, nhân hậu, hiếu thảo, đẹp mê hồn.</i>	

***Cách tiến hành: HĐ cá nhân-> Nhóm -> Cả lớp**

a. Giáo viên đọc mẫu toàn bài.

- Lưu ý giọng đọc cho học sinh.

b. Học sinh đọc nối tiếp từng câu trước lớp.

- Tổ chức cho học sinh tiếp nối nhau đọc từng câu trong bài.

* Dự kiến một số từ để HS cần đọc đúng: **lộng lẫy, chần chừ.**

+ Chú ý phát cách phát âm của HS đối với phụ âm l/n, ch/tr

c. Học sinh nối tiếp đọc từng đoạn trước lớp.

- Giải nghĩa từ: **lộng lẫy, chần chừ, nhân hậu, hiếu thảo, đẹp mê hồn.**

- Giáo viên hướng dẫn cách ngắt hơi câu dài và cách đọc với giọng thích hợp:

* Dự kiến một số câu:

+ Em muốn đem tặng bố/ một bông hoa Niềm Vui/ để bố dịu cơn đau.//

+ Những bông hoa màu xanh/ lộng lẫy dưới ánh mặt trời buổi sáng.//

+ Em hãy hái thêm hai bông nữa,/ Chi ạ!// Một bông cho em,/ vì trái tim nhân hậu của em.// Một bông cho mẹ,/ vì cả bố và mẹ/ đã dạy dỗ em thành một cô bé hiếu thảo.//

Lưu ý: Quan sát và theo dõi tốc độ đọc của đối tượng M1

e. Học sinh thi đọc giữa các nhóm.

- Giáo viên tổ chức cho học sinh thi đọc.

- Yêu cầu học sinh nhận xét.

- Giáo viên nhận xét chung và tuyên dương các nhóm

g. Đọc toàn bài.

- Yêu cầu học sinh đọc.

- Giáo viên nhận xét, tuyên dương.

- Học sinh lắng nghe, theo dõi.

- Trưởng nhóm điều hành HĐ chung của nhóm

+ HS đọc nối tiếp câu trong nhóm.

- Học sinh luyện từ khó (cá nhân, cả lớp).

- HS chia sẻ đọc từng câu trước lớp (2-3 nhóm)

+ Học sinh nối tiếp nhau đọc từng câu trong bài trước lớp.

- Học sinh nối tiếp nhau đọc từng đoạn trong bài kết hợp giải nghĩa từ và luyện đọc câu khó

- Học sinh hoạt động theo cặp, luân phiên nhau đọc từng đoạn trong bài.

- Học sinh chia sẻ cách đọc

+ ...

+ ...

- Các nhóm thi đọc

- Lớp nhận xét, bình chọn nhóm đọc tốt.

- Lắng nghe.

- Học sinh nối tiếp nhau đọc lại toàn bộ bài tập đọc.

TIẾT 2:

3. HĐ Tìm hiểu bài: (20 phút)

***Mục tiêu:**

- Học sinh hiểu ý nghĩa câu chuyện: Cảm nhận được tấm lòng hiếu thảo với cha mẹ của bạn học sinh trong câu chuyện.

*Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none"> - GV giao nhiệm vụ (CH cuối bài đọc) -YC trưởng nhóm điều hành chung - GV trợ giúp nhóm đối tượng M1, M2 ★TBHT điều hành HĐ chia sẻ trước lớp. - Mời đại diện các nhóm chia sẻ 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nhận nhiệm vụ - Trưởng nhóm điều hành HĐ của nhóm - HS làm việc cá nhân -> Cặp đôi-> Cả nhóm - Đại diện nhóm báo cáo
<ul style="list-style-type: none"> -Mới sáng tinh mơ, Chi đã vào vườn hoa để làm gì? → <i>Màu xanh là màu hi vọng vào điều tốt lành → Tình cảm của Chi dành cho bố</i> - Vì sao Chi không dám tự ý hái bông hoa Niềm Vui? → <i>Biết bảo vệ của công.</i> - Khi biết vì sao Chi cần bông hoa, cô giáo nói thế nào? → <i>Cô giáo cảm động</i> - Theo em bạn Chi có những đức tính gì đáng quý? <p><i>*THGDBVMT: Chúng ta cần làm gì để thể hiện tình cảm yêu thương với những người thân của mình?</i></p> <p>★GV kết luận...</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo dục học sinh tấm lòng hiếu thảo với cha mẹ,... 	<p>* Dự kiến ND chia sẻ:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tìm bông hoa cúc màu xanh, cả lớp gọi là bông hoa Niềm Vui, tặng bố làm dịu cơn đau của bố. - Vì nhà trường có nội quy không ngắt hoa - Hái thêm hai bông hoa, một tặng cho em, một tặng cho mẹ. Bố và mẹ dạy dỗ em thành một cô bé hiếu thảo - Hiếu thảo với cha mẹ, là học sinh ngoan,... - Học sinh lắng nghe, ghi nhớ, thực hiện.
4. HĐ Đọc diễn cảm: (10 phút)	
*Mục tiêu:	
<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đọc đúng, ngắt nghỉ đúng chỗ, biết nhấn giọng ở những từ ngữ cần thiết. 	
*Cách tiến hành:	
<ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên đọc mẫu lần hai - Hướng dẫn học sinh giọng đọc các nhân vật. - Chia lớp thành 4 nhóm, học sinh tự phân thi đọc toàn truyện. - Yêu cầu học sinh nhận xét. - Giáo viên nhận xét chung và cùng lớp bình chọn học sinh đọc tốt nhất. <p>Lưu ý:</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Đọc đúng: M1, M2,...</i> - <i>Đọc hay: M3, M4,...</i> 	<ul style="list-style-type: none"> - Lớp theo dõi - Học sinh lắng nghe. - 3 em của mỗi nhóm tự chọn vai (Thầy giáo, bố Dũng, người dẫn chuyện) lên thi đọc toàn truyện. - Lớp lắng nghe, nhận xét. -HS bình chọn học sinh đọc tốt nhất, tuyên dương bạn.
5. HĐ vận dụng, ứng dụng (3 phút)	
<ul style="list-style-type: none"> - Hỏi lại tựa bài. - Câu chuyện này nói lên điều gì? 	<ul style="list-style-type: none"> - Học sinh trả lời +Tấm lòng hiếu thảo với cha mẹ của bạn học sinh trong câu chuyện.

<p>-Em đã và sẽ làm gì để tỏ lòng hiếu thảo với ông bà, cha mẹ? - Giáo viên chốt + GDBVMT. + Giáo dục học sinh: Giáo dục tình cảm đẹp đẽ đối với ông bà. - Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết học.</p>	<p>+ VD: Vâng lời,... + - Lắng nghe</p>
<p>6.HĐ sáng tạo (2 phút) - Sắm vai nhân vật Chi, cô giáo và bố để thể hiện lòng hiếu thảo với bố - Giáo viên nhận xét tiết học. - Dặn học sinh về luyện đọc và chuẩn bị bài: “<i>Quà của bố.</i>”</p>	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TOÁN:
14 TRỪ ĐI MỘT SỐ: 14 - 8

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Biết thực hiện phép trừ dạng 14 – 8, lập được bảng 14 trừ đi một số.
- Biết giải bài toán có một phép trừ dạng 14 - 8

2. Kỹ năng: Rèn kỹ năng làm tính và giải toán dạng 14 – 8.

3. Thái độ: Giáo dục học sinh tính cẩn thận, gọn gàng, khoa học. Yêu thích học toán.

*Bài tập cần làm: bài tập 1 (cột 1,2), bài tập 2 (3 phép tính đầu), bài tập 3 (a,b), bài tập 4.

4. Năng lực: Góp phần hình thành và phát triển năng lực:Tự chủ và tự học; Giải quyết vấn đề và sáng tạo; Tư duy và lập luận toán học; Mô hình hóa toán học; Giao tiếp toán học.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Sách giáo khoa, bảng gài, 1 bó que tính 1 chục và 4 que tính rời.
- Học sinh: Sách giáo khoa, que tính.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, tia chớp, động não
- Hình thức dạy học cả lớp, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
<p>1. HĐ khởi động: (3phút)</p>	

<p>- *TBHT điều hành trò chơi: Truyền điện +ND chơi: <i>cho học sinh truyền điện nêu phép tính và kết quả tương ứng của phép tính dạng 53 – 15 (...)</i></p> <p>- Giáo viên tổng kết trò chơi, tuyên dương học sinh.</p> <p>- Giới thiệu bài mới và ghi đầu bài lên bảng: 14 trừ đi một số: 14 - 8</p>	<p>- Học sinh tham gia chơi.</p> <p>- Lắng nghe.</p> <p>- Học sinh mở sách giáo khoa, trình bày bài vào vở.</p>
<p>2. HĐ hình thành kiến thức mới: (13 phút) *Mục tiêu: Biết thực hiện phép trừ dạng 14 – 8, lập được bảng 14 trừ đi một số. *Cách tiến hành:</p>	
<p>Việc 1: Nêu vấn đề Hoạt động cả lớp</p> <p>- Đưa ra bài toán: Có 14 que tính, bớt đi 8 que tính. Hỏi còn bao nhiêu que tính? - Để biết còn lại bao nhiêu que tính ta phải làm gì? - Viết 14 – 8</p> <p>Việc 2: Tìm kết quả Hoạt động cả lớp</p> <p>- Yêu cầu học sinh lấy 14 que tính suy nghĩ và tìm cách bớt 8 que tính. - Còn bao nhiêu que tính? - Yêu cầu học sinh nêu cách bớt của mình?</p> <p>- Vậy 14 que tính bớt 8 que tính còn mấy que tính? - Vậy 14 trừ 8 bằng mấy? - Viết lên bảng: 14 – 8 = 6</p> <p>Việc 3: Đặt tính và thực hiện tính Hoạt động cá nhân -> Chia sẻ trước lớp.</p> <p>- Yêu cầu 1 học sinh lên bảng đặt tính.</p> <p>- Cho nhiều học sinh nhắc lại cách trừ. * Bảng công thức: <i>14 trừ đi một số</i> - Yêu cầu học sinh sử dụng que tính để tìm kết quả các phép trừ trong phần bài học. - Yêu cầu học sinh thông báo kết quả.</p> <p>- Yêu cầu cả lớp đọc thuộc bảng các công thức 14 trừ đi một số.</p>	<p>- Học sinh thực hiện phân tích đề.</p> <p>- Thực hiện phép tính trừ 14 – 8</p> <p>- Trải nghiệm thao tác trên que tính. - Còn 6 que tính. - Đầu tiên bớt 4 que tính rồi. Để bớt được 4 que tính nữa tháo 1 bó thành 10 que tính rồi. Bớt 4 que còn lại 6 que. - Còn 6 que tính.</p> <p>- 14 trừ 8 bằng 6</p> <p>- Học sinh đặt tính:</p> $\begin{array}{r} 14 \\ - 8 \\ \hline 6 \end{array}$ <p>- Học sinh nêu cách trừ.</p> <p>- Thao tác trên que tính, tìm kết quả ghi kết quả vào bài học.</p> <p>- Học sinh nêu:</p> $14 - 5 = 9$ $14 - 6 = 8$ $14 - 7 = 7$ $14 - 8 = 6$ $14 - 9 = 5$

**Lưu ý giúp đỡ đối tượng M1, M2*

3. HĐ thực hành: (14 phút)

***Mục tiêu:**

- Biết thực hiện phép trừ dạng $14 - 8$.
- Biết giải bài toán có một phép trừ dạng $14 - 8$

***Cách tiến hành:**

Bài 1 (cột 1,2):

Làm việc cá nhân -> Chia sẻ trước lớp

- Yêu cầu học sinh tự nhẩm và ghi ngay kết quả các phép tính.

- Yêu cầu học sinh so sánh $4 + 2$ và 6
- Yêu cầu học sinh so sánh $14 - 4 - 2$ và $14 - 6$
- *GVKL:** Vì $4 + 2 = 6$ nên $14 - 4 - 2$ bằng $14 - 6$
- Giáo viên nhận xét, sửa bài.

Bài 2 (3 phép tính đầu)

Làm việc cá nhân -> Chia sẻ trước lớp

- Yêu cầu học sinh tự làm bài sau đó nêu lên cách thực hiện.
- Giáo viên nhận xét chung.

Bài 3 (a,b):

Làm việc cả lớp -> Làm việc cá nhân

- Đặt tính rồi tính hiệu
- Muốn tìm hiệu khi đã biết số bị trừ và số trừ ta làm như thế nào?
- Yêu cầu học sinh làm vào bảng con.
- Gọi 3 em lên bảng
- Nhận xét, chữa bài.

Bài 4: Làm việc cả lớp -> Làm việc cá nhân

- Bài toán cho biết gì?
- Muốn biết cửa hàng còn bao nhiêu quạt điện ta làm thế nào?
- Yêu cầu học sinh tóm tắt và giải toán vào vở

**Lưu ý giúp đỡ để đối tượng M1 hoàn thành bài tập*

- 1 học sinh đọc yêu cầu.
- Học sinh làm bài-> chia sẻ
- *Dự kiến ND chia sẻ:**

a) $9 + 5 = 14$	$8 + 6 = 14$
$5 + 9 = 14$	$6 + 8 = 14$
$14 - 9 = 5$	$14 - 8 = 6$
$14 - 5 = 9$	$14 - 6 = 8$
b) $14 - 4 - 2 = 8$	$14 - 4 - 5 = 5$
$14 - 6 = 8$	$14 - 9 = 5$

- Ta có: $4 + 2 = 6$
- Có cùng kết quả là 8

- 1 học sinh đọc yêu cầu
- Học sinh làm bảng lớp và bảng con

- 1 học sinh đọc yêu cầu
- Học sinh thực hiện theo YC
- Học sinh nêu.

- Học sinh làm bảng lớp và bảng con.
- Học sinh lắng nghe.

- Cho biết có 14 quạt điện đã bán 6 quạt điện.
- Thực hiện phép tính trừ.

- Học sinh làm bài-> chia sẻ:

Tóm tắt

Có : 14 quạt điện

Đã bán: 6 quạt điện

Còn lại: ... quạt điện?

<p>⊛ Bài tập PTNL: Bài tập 2 (2 phép tính cuối) (M3): - Yêu cầu học sinh tự làm bài rồi báo cáo với giáo viên.</p> <p>Bài tập 3c (M4): - Yêu cầu học sinh tự làm bài rồi báo cáo với giáo viên. - GV phỏng vấn HS</p>	<p>Bài giải: Cửa hàng đó còn lại số quạt điện là: $14 - 6 = 8$ (quạt) Đáp số: 8 quạt điện</p> <p>- Học sinh làm bài và báo cáo với giáo viên: *Dự kiến KQ:</p> $\begin{array}{r} 14 \\ - 5 \\ \hline 9 \end{array} \quad \begin{array}{r} 14 \\ - 8 \\ \hline 6 \end{array}$ <p>- Học sinh làm bài và báo cáo với giáo viên:</p> $\begin{array}{r} 12 \\ - 9 \\ \hline 3 \end{array}$
<p>4. HĐ vận dụng, ứng dụng : (3 phút) - Trò chơi: Truyền điện + ND chơi: 14 trừ đi một số - Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy</p>	
<p>5. HĐ sáng tạo: (2 phút) - Viết tiếp câu hỏi rồi giải bài toán: Một cửa hàng có 14 xe đạp, đã bán 8 xe đạp. Hỏi..... xe đạp? - Giáo viên nhận xét tiết học - Dặn học sinh về xem lại bài học trên lớp. Xem trước bài: 34 - 8</p>	

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

TNHX:

**GIA ĐÌNH THÂN YÊU CỦA EM TIẾT 2
(VNEN)**

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

TỰ NHIÊN VÀ XÃ HỘI:

GIỮ SẠCH MÔI TRƯỜNG XUNG QUANH NHÀ Ở

(Chương trình hiện hành)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- Nêu được một số việc cần làm để giữ vệ sinh môi trường xung quanh nơi ở.
- Biết được lợi ích của việc giữ vệ sinh môi trường.

2. **Kỹ năng:** Kỹ năng sống: KN ra quyết định; KN hợp tác, KN tư duy phê phán.

3. **Thái độ:** Giáo dục học sinh biết tham gia làm vệ sinh môi trường xung quanh nơi ở.

*Giáo dục ý thức tiết kiệm khi sử dụng nước để làm vệ sinh nhà ở

***GDBVMT:** Có ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường xung quanh sạch đẹp. Biết làm một số việc vừa sức để giữ gìn môi trường xung quanh: vứt rác đúng nơi quy định, sắp xếp đồ dùng trong nhà gọn gàng, sạch sẽ.

4. **Năng lực:** Góp phần hình thành và phát triển năng lực tự học, NL giao tiếp – hợp tác, NL giải quyết vấn đề, NL tư duy logic, NL quan sát ,...

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng dạy học:

- Giáo viên: Hình vẽ trong sách giáo khoa, phiếu HT.
- Học sinh: Sách giáo khoa.

2. Phương pháp và hình thức tổ chức dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thảo luận nhóm, thực hành, trò chơi học tập.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, kỹ thuật khăn trải bàn, động não
- Hình thức dạy học cả lớp, theo nhóm, cá nhân.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động dạy	Hoạt động học
1. HĐ khởi động: (5 phút) <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên tổ chức trò chơi <i>Bắn tên</i>-TBHT điều hành-Nội dung chơi:<ul style="list-style-type: none">+ Muốn sử dụng các đồ dùng bằng gỗ (sứ, thủy tinh...) bên đẹp ta cần lưu ý điều gì?+ Kể tên và nêu công dụng của một số đồ dùng thông thường trong nhà.- Cả lớp, giáo viên theo dõi nhận xét.- Em nào cho cô biết những công việc cần làm để giữ sạch sân, vườn, khu vệ sinh...- GV kết nối ND bài: <i>Để giúp cho các em hiểu rõ hơn những công việc mà các em vừa kể và ích lợi của chúng. Hôm nay thầy sẽ hướng dẫn các em học bài: Giữ sạch môi trường xung quanh nhà ở.</i>- Giáo viên ghi tựa bài lên bảng.	<ul style="list-style-type: none">- Học sinh tham gia chơi- Học sinh nhận xét.- Học sinh nêu.- Lắng nghe.- Mở SGK, 1 vài học sinh nhắc lại tên bài.

2. HĐ hình thành kiến thức mới: (25 phút)

*Mục tiêu:

- Kể tên những việc cần làm để giữ sạch sân, vườn, khu vệ sinh và chuồng gia súc.
- Hiểu được ích lợi của việc giữ vệ sinh môi trường xung quanh sạch sẽ.
- Học sinh có ý thức thực hiện giữ gìn vệ sinh sân, vườn, khu vệ sinh.
- Nói với các thành viên trong gia đình cùng thực hiện giữ vệ sinh môi trường xung quanh nhà ở.

*Cách tiến hành:

Việc 1: Làm việc với sách giáo khoa theo cặp

Mục tiêu:

- Kể tên những việc cần làm để giữ sạch sân, vườn, khu vệ sinh và chuồng gia súc.
- Hiểu được ích lợi của việc giữ vệ sinh môi trường xung quanh sạch sẽ.

Cách tiến hành: Làm việc N2 -> Chia sẻ trước lớp

Bước 1: Làm việc theo cặp

- Yêu cầu học sinh quan sát các hình 1, 2, 3, 4, 5 trong sách giáo khoa trang 28, 29 và trả lời câu hỏi.
- + Mọi người trong từng hình đang làm gì để môi trường xung quanh nhà ở sạch sẽ?
- + Những hình nào cho biết mọi người trong nhà đều tham gia làm vệ sinh chung nhà ở?
- + Giữ vệ sinh môi trường xung quanh nhà ở có lợi gì?

Bước 2: Làm việc cả lớp

- Một số nhóm trình bày, các nhóm khác bổ sung.
- Để giúp học sinh nói được ích lợi của việc giữ vệ sinh môi trường xung quanh nhà ở.
- Giáo viên hướng dẫn cho các em phân tích rõ tác dụng của các việc: Phát quang bụi bặm xung quanh nhà, cọ rửa, giữ vệ sinh chuồng nuôi gia súc, cọ rửa giữ vệ sinh nhà xí, giữ vệ sinh xung quanh giếng nước và khơi thông cống rãnh.

***GV kết luận:** Để đảm bảo sức khỏe và phòng tránh được bệnh tật mỗi người trong gia đình cần góp sức mình để giữ sạch môi trường xung quanh nhà ở sạch sẽ. Môi trường xung quanh nhà ở sạch sẽ, thoáng đãng, khô ráo sẽ không có chỗ cho sâu, chuột và các mầm bệnh sinh sống ẩn nấp và không khí cũng được trong sạch, tránh được khí độc và mùi hôi thối do phân, rác gây ra.

- Yêu cầu học sinh nhắc lại kết luận.

***GDBVMT:** Kể 1 số việc em có thể làm để bảo vệ môi trường.

Việc 2: Đóng vai

- Học sinh quan sát hình và trả lời các câu hỏi.
- + Học sinh làm việc theo nhóm 2.
- + Học sinh ghi câu hỏi, ý kiến thảo luận và thống nhất KQ ghi P.HT.

- Đại diện nhóm lên chia sẻ.
- HS NX, bổ sung.
- Học sinh lắng nghe.

- Học sinh nhắc lại.
- Ví dụ: vứt rác đúng nơi quy định, sắp xếp đồ dùng trong nhà gọn gàng, sạch sẽ,...

Mục tiêu:

- Học sinh có ý thức thực hiện giữ gìn vệ sinh sân, vườn, khu vệ sinh.
- Nói với các thành viên trong gia đình cùng thực hiện giữ vệ sinh môi trường xung quanh nhà ở.

Cách tiến hành: Làm việc cả lớp -> Làm việc theo nhóm

Bước 1: Làm việc cả lớp.

- Giáo viên yêu cầu các em liên hệ đến việc giữ vệ sinh môi trường xung quanh nhà ở của mình. Câu hỏi gợi ý:
 - + Ở nhà các em đã làm gì để giữ môi trường xung quanh nhà ở sạch sẽ
 - + Ở xóm em có tổ chức làm vệ sinh ngõ xóm hàng tuần không ?
 - + Nói về tình trạng vệ sinh ở đường phố ngõ, xóm nơi em ở.
- Dựa vào thực tế địa phương, giáo viên sẽ kết luận về thực trạng vệ sinh môi trường các em sinh sống và bàn cách khắc phục nếu tình trạng vệ sinh kém hoặc bàn cách duy trì nếu tình hình giữ vệ sinh ở đó tốt.

Bước 2: Làm việc theo nhóm

- Giáo viên yêu cầu các nhóm tự nghĩ ra các tình huống để tập cách nói với mọi người trong gia đình về những gì đã học được trong bài này.

Ví dụ: Em đi học về, thấy một đồng rác đổ ngay trước cửa nhà và được biết chị em vừa mới đem rác ra đổ, em sẽ ứng xử như thế nào?

- Các nhóm bàn nhau, đưa ra tình huống khác hoặc sử dụng tình huống trên và cử hoặc xung phong nhận vai.

Bước 3: Đóng vai

- Mời học sinh lên đóng vai, cả lớp theo dõi và đặt mình vào địa vị nhân vật trong tình huống nhóm bạn đưa ra và cùng thảo luận để đi đến lựa chọn cách ứng xử có hiệu quả trong việc tuyên truyền vận động mọi người cùng tham gia giữ vệ sinh môi trường xung quanh nhà ở.

- Giáo viên chốt: Chúng ta cần tham gia tốt việc làm vệ sinh sạch đẹp môi trường xung quanh nhà ở, ngõ xóm để đem lại sức khỏe cho mọi người.

***GDKNS:** Em nên làm gì để giữ sạch môi trường xung quanh nhà ở?

- Học sinh phát biểu.
- HS khác cùng tương tác, chia sẻ ->thống nhất

- Các nhóm phát biểu.

-Nhóm khác cùng tương tác, chia sẻ -> thống nhất ý kiến

- Học sinh đóng vai.
- HS khác cùng tương tác, chia sẻ

- Học sinh lắng nghe.

- Học sinh trả lời.

3. HĐ vận dụng, ứng dụng: (3 phút)

- Giáo viên chốt lại những phần chính trong tiết dạy.
- GDBVMT: cần có ý thức giữ gìn vệ sinh, bảo vệ môi trường xung quanh sạch đẹp.